

Số: 10/2018/QĐST-KDTM

H, ngày 16 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 27/2018/TLST-KDTM ngày 13 tháng 8 năm 2018

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**- Nguyên đơn: Công ty TNHH K**

Địa chỉ: Số 198 Trường Chinh, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê B - Chức vụ: Tổng Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Mỹ N1, sinh năm 1978 - Luật sư Công ty Luật TNHH Q, Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: Số 57-59 Hồ Tùng Mậu, phường A, Quận X, thành phố Hồ Chí Minh.

**- Bị đơn: Công ty cổ phần thương mại V**

Địa chỉ: Nhà Ga Cảng Tàu, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Ngọc M - Chức vụ: Tổng Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị Hồng N2 - Chức vụ: Trưởng phòng Hành chính Nhân sự

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:** Ngày 08/3/2017, công ty cổ phần thương mại V có ký bản hợp đồng số 1612-6410-HĐ-TKEV với công ty TNHH K về việc cung cấp, vận chuyển, lắp đặt, hướng dẫn vận hành thang máy.

Công ty cổ phần thương mại V còn nợ công ty TNHH K số tiền của hợp đồng số 1612-6410-HĐ-TKEV nói trên và tiền lãi chậm trả theo lãi suất thỏa thuận 13,5%/năm là **2.568.724.000đ**.

Công ty cổ phần thương mại V phải trả nợ cho Công ty TNHH K theo thời hạn như sau:

| STT | Đợt thanh toán | Số tiền phải thanh toán | Ngày phải thanh toán  |
|-----|----------------|-------------------------|-----------------------|
| 1   | Đợt 1          | 430.000.000đ            | Trước ngày 08/11/2018 |
| 2   | Đợt 2          | 430.000.000đ            | Trước ngày 08/12/2018 |
| 3   | Đợt 3          | 430.000.000đ            | Trước ngày 08/01/2019 |
| 4   | Đợt 4          | 430.000.000đ            | Trước ngày 08/02/2019 |
| 5   | Đợt 5          | 430.000.000đ            | Trước ngày 08/3/2019  |

|   |                  |                       |                      |
|---|------------------|-----------------------|----------------------|
| 6 | Đợt 6            | 418.724.000đ          | Trước ngày 08/4/2019 |
|   | <b>Tổng cộng</b> | <b>2.568.724.000đ</b> |                      |

Nếu Công ty cổ phần thương mại V không thực hiện được việc trả nợ như thời hạn nêu trên thì Công ty TNHH K có quyền yêu cầu thi hành án và Công ty cổ phần thương mại V phải chịu tiền lãi chậm trả với lãi suất 13,5%/năm trên tổng số tiền còn nợ đến khi trả xong toàn bộ khoản nợ.

Về án phí: Công ty cổ phần thương mại V phải chịu 20.843.000đ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Công ty TNHH K phải chịu 20.843.000đ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp, trả lại Công ty TNHH K số tiền 17.557.000đ (tất cả theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000050 ngày 10/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự TP H)

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân tp H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Quang Vinh**